

Số: 73/2022/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 23 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Sơn Thị T, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Thạch Oàn N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Sơn Thị T và anh Thạch Oàn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Sơn Thị T và anh Thạch Oàn N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Thạch Hoàng N, sinh ngày 24/10/2018, chị T và anh Oàn N thỏa thuận là anh Oàn N đồng ý giao con chung cho chị T được nuôi dưỡng và anh Oàn N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T tự nguyện không yêu cầu;.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không T chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị T và anh Oàn N mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí nhưng chị T và anh Oàn N là người dân tộc khmer sống ở xã H, huyện T là xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- UBND xã H, huyện T;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc